



Số: 289 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao, UBND cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 4142/TTr-SVHTT ngày 20/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao, UBND cấp huyện được công bố tại Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, TN, HL. 82



CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Tuấn

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO, UBND CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số 229 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. LĨNH VỰC VĂN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

1. Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường

- Mã số TTHC: 1.001008, có 01 quy trình.
- Thời gian thực hiện quy trình: 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ).

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/kết quả	Thời gian
Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	<p>Tiếp nhận Hồ sơ (HS), kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp HS chưa đầy đủ theo quy định: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung và in phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện HS. + Kết thúc quy trình. - Trường hợp HS không hợp lệ: <ul style="list-style-type: none"> + Từ chối tiếp nhận, giải quyết HS thì in phiếu từ chối giải quyết HS. + Kết thúc quy trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận HS và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính). - Phiếu hướng dẫn hoàn thiện HS (Mẫu số 02 của Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết HS (Mẫu số 03 của Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT- 	0,25 ngày

				<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp HS đầy đủ theo quy định: + Tiếp nhận, cập nhật thông tin và in giấy tiếp nhận HS và hẹn trả kết quả. + Chuyển bước 2. 	VPCP).	
Sở Văn hóa và Thể thao	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, lãnh đạo phòng chuyên môn, lãnh đạo sở, văn thư	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu Tờ trình UBND tỉnh, chuyển bước 3; - Nếu Thông báo bổ sung hoặc Thông báo từ chối giải quyết, chuyển Bước 17. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình UBND tỉnh và Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Thông báo từ chối giải quyết HS. - Thông báo đề nghị bổ sung HS. 	0,75 ngày
UBND tỉnh	Bước 3	Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận HS. Chuyển bước 4.	Tờ trình UBND tỉnh và dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định.	0,25 ngày

UBND tỉnh	Bước 4	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn	<p><i>Thẩm định, kiểm soát HS:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đạt yêu cầu: Rà soát và hoàn chỉnh Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. Chuyển bước 5. - Trường hợp không đạt yêu cầu: Dự thảo Văn bản trả lời về việc giải quyết HS. Chuyển bước 5. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Dự thảo Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	0,25 ngày
	Bước 5	Kiểm tra, xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Ký nháy. Chuyển Bước 6. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý HS theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Dự thảo Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	0,25 ngày
UBND tỉnh	Bước 6	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Ký nháy. Chuyển Bước 7. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý HS theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Dự thảo Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	0,5 ngày
UBND tỉnh	Bước 7	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Ký duyệt. Chuyển Bước 8. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý HS theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	0,5 ngày
UBND tỉnh	Bước 8	Chuyển kết quả	Văn thư, Bộ phận	Vào sổ, đóng dấu. Chuyển bước 9.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Văn bản trả lời về việc giải quyết 	0,25 ngày

		liên thông	tiếp nhận và trả kết quả VP UBND tỉnh		hồ sơ.	
Đoàn thẩm định	Bước 9	Tổ chức thực hiện	Đoàn thẩm định	<p>Thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh dịch vụ vũ trường, Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đủ điều kiện: Dự thảo Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường. - Trường hợp không đủ điều kiện: Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ <p>Chuyển bước 10.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường. - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	3,25 ngày
Sở Văn hóa và Thể thao	Bước 10	Xem xét, Ký duyệt, Phát hành	Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở, Văn thư	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, ký duyệt, trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định. Chuyển bước 11. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý hồ sơ theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	0,75 ngày
Ủy ban nhân dân	Bước 11	Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận	Tiếp nhận hồ sơ, dự thảo Quyết định. Chuyển bước 12.	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường. 	0,25 ngày

tỉnh			và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh		- Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	
Ủy ban nhân dân tỉnh	Bước 12	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên Phòng chuyên môn	Thẩm định, kiểm soát hồ sơ: - Trường hợp đạt yêu cầu: chuyển bước 13. - Trường hợp không đạt yêu cầu: Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. Chuyển bước 13.	- Dự thảo Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	0,5 ngày
Ủy ban nhân dân tỉnh	Bước 13	Kiểm tra, xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	- Nếu đồng ý: ký nháy, chuyển bước 14. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý hồ sơ theo quy định.	- Dự thảo Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	0,5 ngày
Ủy ban nhân dân tỉnh	Bước 14	Xem xét	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	- Nếu đồng ý: ký nháy, chuyển bước 15. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý hồ sơ theo quy định.	- Dự thảo Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	0,5 ngày
Ủy ban nhân dân tỉnh	Bước 15	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	- Nếu đồng ý: ký duyệt, chuyển bước 16. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý hồ sơ theo quy	- Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	0,5 ngày

				định.		
Ủy ban nhân dân tỉnh	Bước 16	Phát hành	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Vào sổ, đóng dấu; chuyển bước 17. - Đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	0,25 ngày
Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Bước 17	Tiếp nhận kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tổng hợp văn bản, kết quả; chuyển bước 18.	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	0,5 ngày
	Bước 18	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Kết thúc quy trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ của UBND tỉnh. - Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Thông báo bổ sung hồ sơ. 	

Thành phần hồ sơ được lưu trữ tại Sở Văn hóa và Thể thao theo quy định hiện hành gồm:

- (1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường (mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ).**
- (2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.**
- (3) Văn bản thành lập Đoàn thẩm định.**

- (4) Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường
 (5) Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường
 (6) Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.
 (7) Thông báo đề nghị bổ sung HS.
 (8) Thông báo từ chối giải quyết HS

2. Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường

- Mã số TTHC: 1.000922, có 01 quy trình.
 - Thời gian thực hiện quy trình: 07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ).

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/kết quả	Thời gian
Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	<p>Tiếp nhận Hồ sơ (HS), kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của HS:</p> <p>- Trường hợp HS chưa đầy đủ theo quy định: + Hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung và in phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện HS. + Kết thúc quy trình.</p> <p>- Trường hợp HS không hợp lệ: + Từ chối tiếp nhận, giải quyết HS thì in phiếu từ chối</p>	<p>- Giấy tiếp nhận HS và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính).</p> <p>- Phiếu hướng dẫn hoàn thiện HS (Mẫu số 02 của Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP).</p>	0,2 ngày

				<p>giải quyết HS.</p> <p>+ Kết thúc quy trình</p> <p>- Trường hợp HS đầy đủ theo quy định:</p> <p>+ Tiếp nhận, cập nhật thông tin và in giấy tiếp nhận HS và hẹn trả kết quả.</p> <p>+ Chuyển bước 2.</p>	<p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết HS (Mẫu số 03 của Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP).</p>	
Sở Văn hóa và Thể thao	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công xử lý	<p>- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung: Dự thảo Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ, ký duyệt, gửi Thông báo cho tổ chức/cá nhân (dừng tính chờ bổ sung hồ sơ), tiếp nhận lại hồ sơ bổ sung.</p> <p>Nếu tổ chức không hoàn thiện, bổ sung thì dự thảo văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ (kể cả hồ sơ bổ sung): Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh và Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ (kể cả hồ sơ bổ sung): Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ.</p>	<p>- Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh</p> <p>- Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định.</p> <p>- Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết HS.</p> <p>- Thông báo đề nghị bổ sung HS.</p>	0,2 ngày

				- Chuyển bước 3		
Sở Văn hóa và Thể thao	Bước 3	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Xem xét, Ký nháy, chuyển bước 4. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý hồ sơ theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh - Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết HS. 	0,2 ngày
Sở Văn hóa và Thể thao	Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Xem xét, Ký duyệt, chuyển bước 5. - Nếu không đồng ý: nêu rõ lý do, xử lý hồ sơ theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình UBND tỉnh và Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Thông báo từ chối giải quyết HS. 	0,2 ngày
Sở Văn hóa và Thể thao	Bước 5	Phát hành	Văn thư	<ul style="list-style-type: none"> - Văn thư vào sổ, đóng dấu phát hành: + Nếu HS đồng ý giải quyết: chuyển hồ sơ liên thông; + Nếu Thông báo từ chối giải quyết: chuyển Bước 22. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình UBND tỉnh và Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Thông báo từ chối giải quyết HS. 	0,2 ngày
UBND tỉnh	Bước 6	Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận HS. Chuyển bước 7.	Tờ trình UBND tỉnh và dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định.	0,25 ngày
UBND tỉnh	Bước 7	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên phòng	<i>Thẩm định, kiểm soát HS:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đạt yêu cầu: Rà 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. 	0,25 ngày

			chuyên môn	soát và hoàn chỉnh Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. Chuyển bước 8. - Trường hợp không đạt yêu cầu: Dự thảo Văn bản trả lời về việc giải quyết HS. Chuyển bước 8.	- Dự thảo Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	
	Bước 8	Kiểm tra, xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	- Nếu đồng ý: Ký nháy. Chuyển Bước 9. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý HS theo quy định.	- Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Dự thảo Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	0,25 ngày
UBND tỉnh	Bước 9	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	- Nếu đồng ý: Ký nháy. Chuyển Bước 10. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý HS theo quy định.	- Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Dự thảo Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	0,5 ngày
UBND tỉnh	Bước 10	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	- Nếu đồng ý: Ký duyệt. Chuyển Bước 11. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý HS theo quy định.	- Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	0,5 ngày
UBND tỉnh	Bước 11	Chuyển kết quả liên thông	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả VP UBND	Vào sổ, đóng dấu. Chuyển bước 12.	- Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	0,25 ngày

			tỉnh			
Đoàn thẩm định	Bước 12	Tổ chức thực hiện	Chuyên viên Sở VH&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh dịch vụ vũ trường về các điều kiện kinh doanh theo quy định để tư vấn cho cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép điều chỉnh đủ điều kiện kinh doanh quyết định cấp hoặc không cấp Giấy phép điều chỉnh. - Chuyển bước 13. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Dự thảo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	1,25 ngày
Sở Văn hóa và Thể thao	Bước 13	Xem xét	Lãnh đạo phòng chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký nháy, chuyển bước 14. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý hồ sơ theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Dự thảo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	0,25 ngày
	Bước 14	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, ký duyệt, chuyển bước 15. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý hồ sơ theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Dự thảo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	0,25 ngày
	Bước	Phát hành	Văn thư	- Vào sổ, đóng dấu, trình	- Biên bản thẩm định điều kiện kinh	0,25 ngày

	15			UBND tỉnh dự thảo Quyết định. Chuyển hồ sơ liên thông. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý hồ sơ theo quy định.	kinh doanh dịch vụ vũ trường - Dự thảo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	
Ủy ban nhân dân tỉnh	Bước 16	Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, dự thảo Quyết định. Chuyển bước 17.	- Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường. - Dự thảo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	0,25 ngày
Ủy ban nhân dân tỉnh	Bước 17	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên Phòng chuyên môn	Thẩm định, kiểm soát hồ sơ: - Trường hợp đạt yêu cầu: chuyển bước 18. - Trường hợp không đạt yêu cầu: Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. Chuyển bước 18.	- Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Dự thảo Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	0,5 ngày
Ủy ban nhân dân tỉnh	Bước 18	Kiểm tra, xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	- Nếu đồng ý: ký nháy, chuyển bước 19. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý hồ sơ theo quy định.	- Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Dự thảo Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải	0,5 ngày

					quyết hồ sơ.	
Ủy ban nhân dân tỉnh	Bước 19	Xem xét	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký nháy, chuyển bước 20. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý hồ sơ theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Dự thảo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	0,25 ngày
	Bước 20	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký duyệt, chuyển bước 21. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý hồ sơ theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	0,25 ngày
	Bước 21	Chuyển kết quả liên thông	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Vào sổ, đóng dấu; chuyển bước 22. - Đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	0,25 ngày
Trung tâm Phục vụ	Bước 22	Tiếp nhận kết quả	Trung tâm Phục vụ hành	Tổng hợp văn bản, kết quả; chuyển bước 23.	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ 	0,25 ngày

Hành chính công tỉnh			chính công		điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	
	Bước 23	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Kết thúc quy trình.	- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ của UBND tỉnh. - Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Thông báo bổ sung hồ sơ.	

Thành phần hồ sơ được lưu trữ tại Sở Văn hóa và Thể thao theo quy định hiện hành gồm:

- (1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường (mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ).**
- (2) Văn bản thành lập Đoàn thẩm định.**
- (3) Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường**
- (4) Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường**
- (5) Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.**
- (6) Thông báo đề nghị bổ sung HS.**
- (7) Thông báo từ chối giải quyết HS.**

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

1. Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke

- Mã số TTHC: 1.000903, có 01 quy trình.
- Thời gian thực hiện quy trình: 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ).

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/kết quả	Thời gian
Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện	<p>Tiếp nhận Hồ sơ (HS), kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp HS chưa đầy đủ theo quy định: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung và in phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện HS. + Kết thúc quy trình. - Trường hợp HS không hợp lệ: <ul style="list-style-type: none"> + Từ chối tiếp nhận, giải quyết HS thì in phiếu từ chối giải quyết HS. + Kết thúc quy trình - Trường hợp HS đầy đủ theo quy định: <ul style="list-style-type: none"> + Tiếp nhận, cập nhật thông tin và in giấy tiếp nhận HS và 	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận HS và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính). - Phiếu hướng dẫn hoàn thiện HS (Mẫu số 02 của Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết HS (Mẫu số 03 của Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP). 	0,25 ngày

				hẹn trả kết quả. + Chuyển bước 2.		
Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức được phân công xử lý	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung: Dự thảo Thông báo đề nghị bổ sung HS, ký duyệt, gửi Thông báo cho tổ chức/cá nhân (dùng tính chờ bổ sung), tiếp nhận lại hồ sơ Nếu tổ chức không hoàn thiện, bổ sung thì dự thảo vẫn bản từ chối giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu (kể cả hồ sơ bổ sung): Dự thảo Tờ trình UBND cấp huyện và Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ (kể cả hồ sơ bổ sung): Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Chuyển bước 3. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết HS. - Thông báo đề nghị bổ sung HS. 	0,5 ngày
Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện	Bước 3	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Xem xét, Ký nháy, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND cấp huyện; - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý hồ sơ theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết HS. 	0,5 ngày

Văn phòng UBND cấp huyện	Bước 4	Thẩm tra hồ sơ	Công chức được giao xử lý	<p><i>Thẩm định, kiểm soát HS:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đạt yêu cầu: Rà soát và hoàn chỉnh Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. Chuyển bước 5. - Trường hợp không đạt yêu cầu: Dự thảo Văn bản trả lời về việc giải quyết HS. Chuyển bước 5. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Dự thảo Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	0,5 ngày
Văn phòng UBND cấp huyện	Bước 5	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Ký nháy. Chuyển Bước 6. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý HS theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Dự thảo Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	0,5 ngày
UBND cấp huyện	Bước 6	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Ký duyệt. Chuyển Bước 7. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý HS theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	0,5 ngày
Văn phòng UBND cấp huyện	Bước 7	Chuyển kết quả liên thông	Văn thư	Vào sổ, đóng dấu. Chuyển bước 8.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	0,25 ngày
Đoàn thẩm định	Bước 8	Tổ chức thực hiện	Công chức Phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh dịch vụ karaoke về các điều kiện kinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Dự thảo Giấy phép đủ điều kiện 	3,25 ngày

			Văn hóa và Thông tin cấp huyện được phân công xử lý	doanh theo quy định để tư vấn cho cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh quyết định cấp hoặc không cấp Giấy phép. - Chuyển bước 9.	kinh doanh dịch vụ karaoke - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	
Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện	Bước 9	Xem xét	Lãnh đạo phòng	- Nếu đồng ý: ký nháy, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND cấp huyện - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý hồ sơ theo quy định.	- Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Dự thảo Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	0,75 ngày
Văn phòng UBND cấp huyện	Bước 10	Thẩm tra	Công chức được giao xử lý	Thẩm định, kiểm soát hồ sơ: - Trường hợp đạt yêu cầu: chuyển bước 11. - Trường hợp không đạt yêu cầu: Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. Chuyển bước 11.	- Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Dự thảo Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	01 ngày
Văn phòng UBND cấp huyện	Bước 11	Xem xét	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp huyện	- Nếu đồng ý: ký nháy, chuyển bước 12 - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý hồ sơ theo quy định.	- Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Dự thảo Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	0,5 ngày
UBND	Bước 12	Ký duyệt	Lãnh đạo	- Nếu đồng ý: ký duyệt,	- Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	01 ngày

cấp huyện			UBND cấp huyện	chuyển bước 13. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý hồ sơ theo quy định.	kinh doanh dịch vụ karaoke - Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	
Văn phòng UBND cấp huyện	Bước 13	Phát hành	Văn thư	- Vào sổ, đóng dấu; chuyển bước 14. - Đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh	- Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	0,25 ngày
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND cấp huyện	Bước 14	Tiếp nhận kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tổng hợp văn bản, kết quả; chuyển bước 15.	- Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	0,25 ngày
	Bước 15	Trả kết quả	Công chức Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Kết thúc quy trình.	- Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ của UBND cấp huyện. - Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Thông báo bổ sung hồ sơ.	

			cấp huyện		
<p>Thành phần hồ sơ được lưu trữ tại Phòng Văn hóa và Thông tin theo quy định hiện hành gồm:</p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ).</p> <p>(2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.</p> <p>(3) Văn bản thành lập Đoàn thẩm định.</p> <p>(4) Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke</p> <p>(5) Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke</p> <p>(6) Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.</p> <p>(7) Thông báo đề nghị bổ sung HS.</p> <p>(8) Thông báo từ chối giải quyết HS</p>					

2. Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke

- Mã số TTHC: 1.000831, có 01 quy trình.

- Thời gian thực hiện quy trình: 07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ).


Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/kết quả	Thời gian
Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và	Tiếp nhận Hồ sơ (HS), kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của HS: - Trường hợp HS chưa đầy	- Giấy tiếp nhận HS và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn	0,25 ngày

kết quả UBND cấp huyện			trả kết quả UBND cấp huyện	<p>đủ theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung và in phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện HS. + Kết thúc quy trình. - Trường hợp HS không hợp lệ: <ul style="list-style-type: none"> + Từ chối tiếp nhận, giải quyết HS thì in phiếu từ chối giải quyết HS. + Kết thúc quy trình - Trường hợp HS đầy đủ theo quy định: <ul style="list-style-type: none"> + Tiếp nhận, cập nhật thông tin và in giấy tiếp nhận HS và hện trả kết quả. + Chuyển bước 2. 	<p>phòng Chính phủ về việc Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu hướng dẫn hoàn thiện HS (Mẫu số 02 của Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết HS (Mẫu số 03 của Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) 	
Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức được phân công xử lý	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung: Dự thảo Thông báo đề nghị bổ sung HS, ký duyệt, gửi Thông báo cho tổ chức/cá nhân (dùng tính chờ bổ sung), tiếp nhận lại hồ sơ. Nếu tổ chức không hoàn thiện, bổ sung thì dự thảo văn bản từ chối giải quyết hồ 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết HS. - Thông báo đề nghị bổ sung HS. 	0,25 ngày

				<p>sơ.</p> <p>Nếu tổ chức không hoàn thiện, bổ sung thì dự thảo văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu (kể cả hồ sơ bổ sung): Dự thảo Tờ trình UBND cấp huyện và Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ (kể cả hồ sơ bổ sung): Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ.</p> <p>- Chuyển bước 3</p>		
Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện	Bước 3	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	<p>- Nếu đồng ý: Xem xét, ký nháy, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND cấp huyện;</p> <p>- Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý hồ sơ theo quy định.</p>	<p>- Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định.</p> <p>- Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết HS.</p>	0,25 ngày
Văn phòng UBND cấp	Bước 4	Thẩm tra hồ sơ	Công chức được giao xử lý	<p><i>Thẩm định, kiểm soát HS:</i></p> <p>- Trường hợp đạt yêu cầu: Rà soát và hoàn chỉnh Văn bản thành lập Đoàn thẩm định.</p>	<p>- Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định.</p> <p>- Dự thảo Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.</p>	0,5 ngày

huyện				<p>Chuyển bước 5.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp không đạt yêu cầu: Dự thảo Văn bản trả lời về việc giải quyết HS. <p>Chuyển bước 5.</p>		
Văn phòng UBND cấp huyện	Bước 5	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Ký nháy. <p>Chuyển Bước 6.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý HS theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Dự thảo Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	0,5 ngày
UBND cấp huyện	Bước 6	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Ký duyệt. <p>Chuyển Bước 7.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý HS theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	0,5 ngày
Văn phòng UBND cấp huyện	Bước 7	Chuyển kết quả liên thông	Văn thư	Vào sổ, đóng dấu. Chuyển bước 8.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thành lập Đoàn thẩm định. - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. 	0,25 ngày
Đoàn thẩm định	Bước 8	Tổ chức thực hiện	Công chức Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện được phân	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh dịch vụ karaoke về các điều kiện kinh doanh theo quy định để tư vấn cho cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh quyết định 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Dự thảo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải 	1,5 ngày

			công xử lý	cấp hoặc không cấp Giấy phép. - Chuyển bước 9.	quyết hồ sơ.	
Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện	Bước 9	Xem xét	Lãnh đạo phòng	- Nếu đồng ý: ký nháy, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND cấp huyện - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý hồ sơ theo quy định.	- Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Dự thảo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	0,5 ngày
Văn phòng UBND cấp huyện	Bước 10	Thẩm tra	Công chức được giao xử lý	Thẩm định, kiểm soát hồ sơ: - Trường hợp đạt yêu cầu: chuyển bước 11. - Trường hợp không đạt yêu cầu: Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ. Chuyển bước 11.	- Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Dự thảo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	0,5 ngày
Văn phòng UBND cấp huyện	Bước 11	Xem xét	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp huyện	- Nếu đồng ý: ký nháy, chuyển bước 12. - Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý hồ sơ theo quy định.	- Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Dự thảo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Dự thảo văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	0,5 ngày
UBND cấp	Bước 12	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp	- Nếu đồng ý: ký duyệt, chuyển bước 13.	- Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	0,5 ngày

huyện			huyện	- Nếu không đồng ý: Nêu rõ lý do, xử lý hồ sơ theo quy định.	- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	
Văn phòng UBND cấp huyện	Bước 13	Phát hành	Văn thư	- Vào sổ, đóng dấu; chuyển bước 14. - Đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh	- Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	0,25 ngày
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND cấp huyện	Bước 14	Tiếp nhận kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tổng hợp văn bản, kết quả; chuyển bước 15.	- Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.	0,25 ngày
	 Bước 15	Trả kết quả	Công chức Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Kết thúc quy trình.	- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Văn bản trả lời về việc giải quyết	

			UBND cấp huyện		hồ sơ của UBND cấp huyện. - Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Thông báo bổ sung hồ sơ.	
<p>Thành phần hồ sơ được lưu trữ tại Phòng Văn hóa và Thông tin theo quy định hiện hành gồm:</p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ).</p> <p>(2) Văn bản thành lập Đoàn thẩm định.</p> <p>(3) Biên bản thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke</p> <p>(4) Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke</p> <p>(5) Văn bản trả lời về việc giải quyết hồ sơ.</p> <p>(6) Thông báo đề nghị bổ sung HS.</p> <p>(7) Thông báo từ chối giải quyết HS.</p>						